

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2022/HS-PT
Ngày 10 tháng 8 năm 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Khoa

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tuấn Long

Bà Lâm Vương Mỹ Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Bai - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 81/2022/TLPT-HS ngày 11 tháng 5 năm 2022, đối với các bị cáo Trần Ngọc Ch, Lê Văn Q, Phan An Ng do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 76/2022/HS-ST ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Ngọc Ch - sinh năm 1977 tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú: thôn Xóm Mới - xã NT - thị xã N - Khánh Hòa; Nghề nghiệp: thợ hồ; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn C (1948) và bà Trần Thị T (1959); Có vợ là Nguyễn Thị Tuyết N (đã ly hôn) và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền sự, tiền án: không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn Q - sinh năm 1984 tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú: tổ 15 Phường M - p. VP - tp. N - Khánh Hòa; Nghề nghiệp: thợ hồ; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C (chết) và bà Nguyễn Thị H (chết); Có vợ là H Hà BY A (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2014; Tiền sự, tiền án: không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

3. Phan An Ng - sinh năm 1987 tại Khánh Hòa, Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú: 52/6 Liên Hoa - xã VN - tp. N - Khánh Hòa; Nghề nghiệp: lao động tự do, trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Trần N (1963) và bà Trương Thị U (1964); Có chồng là Mai Ngọc S (đã ly hôn) và có hai con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền sự, tiền án: không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

- Các bị cáo có tên trên.
- Người bào chữa cho bị cáo Phan Anh Ng: Ông Lê Văn T – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Lê Văn T & Cộng sự, Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa. (có mặt).
- ***Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa:*** Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 02/2021, Phan An Ng có thuê lại căn nhà bố trống phía trước của nhà số 86 Phú N - Vĩnh N - Tp. N để mở quán bán nước giải khát. Tại đây, Ng chuẩn bị các công cụ đánh bạc cho người có nhu cầu đến đây đánh bạc trái phép để thu tiền xâu. Ng quy định với các con bạc tới đây chơi, sau mỗi ván bài nếu nhà cái thắng 02 con bạc thì sẽ chung 10.000đ tiền xâu, nếu thắng 03 con bạc thì sẽ chung 20.000đ tiền xâu cho Ng, tiền này bỏ vào hộp nhựa mà Ng chuẩn bị sẵn.

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 07/3/2021, khi Ng đến quán cà phê thì thấy có nhiều người đến đánh bạc tại đây (lúc này Ng không nhớ cụ thể ai), tạo thành một chiếu bạc gồm 4 người đánh bằng hình thức chơi “binh xập xám” (hình thức chơi “binh xập xám” là sử dụng bộ bài tây 52 lá chia đều cho các con bạc, mỗi con bạc 13 lá, sau đó xếp thành 03 tay bài theo thứ tự mạnh nhất đến yếu nhất để nhà cái so sánh với các nhà còn lại, nếu ai thắng 02 tay bài thì sẽ thắng). Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, Cơ quan Công an tp. Nha Trang kết hợp với Công an xã Vĩnh Ngọc vào kiểm tra, bắt quả tang các đối tượng đánh bài trái phép được thua bằng tiền bằng hình thức chơi bài “binh xập xám”, gồm có: Nguyễn Linh T, Lê Văn Q, Trần Ngọc Ch và một người phụ nữ tên “bà mập” (không rõ nhân thân, lai lịch). Lúc này, người phụ nữ tên “bà mập” trốn thoát khỏi hiện trường, còn Nguyễn Thị Ngọc H có đặt theo cửa của “bà mập” bị tạm giữ. Cơ quan Công an thu giữ số tiền trên chiếu bạc mà các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 4.830.000đ, số tiền xâu trong lon nhựa 585.000đ và thu giữ bộ bài tây đã qua sử dụng, đồng thời đưa tất cả về trụ sở làm việc tại Công an xã Vĩnh Ngọc, Trần Ngọc Ch khai nhận Nguyễn Văn N có đặt theo cửa của Ch thắng 400.000đ, sau đó N thấy Công an nên bỏ vào nhà 86 Phú N – Vĩnh N - Tp. N. Công an mời đối tượng Nguyễn Văn N lên làm việc, tại đây N đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 76/2022/HS-ST ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã xử phạt các bị cáo:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Ngọc Ch 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn Q 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan An Ng 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022, các bị cáo Trần Ngọc Ch, Phan An Ng kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm mức hình phạt và đề nghị được hưởng án treo.

Ngày 21 tháng 3 năm 2022, bị cáo Lê Văn Q kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm mức hình phạt và đề nghị được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn quy định pháp luật nên có cơ sở để được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Trần Ngọc Ch, Lê Văn Q, Phan An Ng phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Trần Ngọc Ch, Lê Văn Q, Phan An Ng.

- Người bào chữa cho bị cáo Phan An Ng – L/s Lê Văn T trình bày lời bào chữa: Bị cáo Phan An Ng có nhân thân tốt; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và là lao động chính trong gia đình nên Hội đồng xét xử cho bị cáo Ng được hưởng án treo.

- Các bị cáo Trần Ngọc Ch, Lê Văn Q, Phan An Ng giữ nguyên kháng cáo và không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo Trần Ngọc Ch, Lê Văn Q, Phan An Ng trong thời hạn quy định của pháp luật nên vụ án được xét xử phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Ngọc Ch, Lê Văn Q, Phan An Ng đã khai nhận hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 07/3/2021, tại quán nước do bị cáo Phan An Ng làm chủ, các bị cáo Trần Ngọc Ch, Lê Văn Q, Nguyễn Văn N cùng với Nguyễn Linh T và một người phụ nữ tên thường gọi là “Bà Mập” sử dụng bộ bài tây 52 lá (do bị cáo Ng cung cấp), đang chơi bài được thua bằng tiền, với hình thức “bình xập xám”. Thu trên chiếu bạc số tiền 4.830.000đ (trong đó của Q là 4.130.000đ, Ch 400.000đ, T 300.000đ) và 585.000đ tiền xâu. Tại Công an xã Vĩnh Ngọc, bị cáo Q tự nguyện lấy trong người ra số tiền 2.000.000đ do thắng bạc mà có, bị cáo N giao nộp 400.000đ (200.000đ dùng để đánh bạc, 200.000đ do thắng bạc). Bị cáo Ng khai nhận từ khoảng tháng 02/2021, Ng mở quán cà phê tại 86 Phú N - xã Vĩnh N - tp. N và chuẩn bị các công cụ đánh bạc cho người có nhu cầu đến đây đánh bạc trái phép và thu tiền xâu. Hành vi trên đây của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Trần Ngọc Ch, Lê Văn Q, Phan An Ng về tội “Đánh bạc” thuộc trường hợp “đánh bạc trái phép được thua bằng tiền từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét đơn kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Trần Ngọc Ch, Phan An Ng: Các bị cáo bị truy tố, xét xử về “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Ngọc Ch 03 (ba) tháng tù; áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phan An Ng 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo đều là nhân dân lao động, có nhân thân tốt; có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt, cho các bị cáo Trần Ngọc Ch, Phan Anh Ng được hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, đồng thời để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo, trở thành người lương thiện.

[4] Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ của bị cáo Lê Văn Q: Bị cáo bị truy tố, xét xử về “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối

cải theo các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn Q 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ và đúng pháp luật. Số tiền thu trên chiếu bạc là 4.830.000đ, trong đó, phần lớn là của bị cáo Q (với số tiền là 4.130.000đ). Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ hình phạt nào khác nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn N bị xử phạt 03 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, bị cáo không kháng cáo và đã chấp hành quyết định thi hành án phạt tù vào tháng 7/2022 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí:

- Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Trần Ngọc Ch, Phan An Ng không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lê Văn Q phải chịu án phí phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo đối với bị cáo Trần Ngọc Ch, Phan An Ng;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Ngọc Ch;

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc Ch 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 10/8/2022).

Giao bị cáo Trần Ngọc Ch cho Ủy ban nhân dân xã Ninh T, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan An Ng;

Xử phạt: Bị cáo Phan An Ng 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 10/8/2022).

Giao bị cáo Phan An Ng cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh N, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Lê Văn Q.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn Q.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Q 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo Trần Ngọc Ch, Lê Văn Q, Nguyễn Văn Ng không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 10/8/2022).

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1- TANDTC;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS Tp. Nha Trang;
- TAND Tp. Nha Trang;
- Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Tp. Nha Trang;
- Cơ quan THA.HS - Công an Tp. Nha Trang;
- VKSND Tp. Nha Trang;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Anh Khoa